**Trường Đại học Sài Gòn Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam**

**Khoa Công Nghệ Thông Tin *Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***

Ngày ……. tháng ………năm 2016

**BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ ĐỒ ÁN GIỮA KỲ**

*Học phần: Hệ thống thông tin doanh nghiệp*

*Mã HP: 841065*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ĐIỂM SỐ | ĐIỂM CHỮ | GV CHẤM |
|  |  |  |

Nhóm:

Tên đề tài:

Thànhviênnhóm:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | MSSV | Họ tên | Khối lượng công việc (%) | Điểm | Ký tên |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |

**Yêucầu:**

**Nhóm 4-5 sinh viên,tìm hiểu và xây dựng HTTT cho một doanh nghiệp thương mại. (Thiết kế một phần nhỏ của HTTT: viết phần mềm hoặc website bán hàng: admin, quản lý kho, người bán hàng)**

**Cụ thể:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | | **Yêu cầu** | **ĐIỂM** | **ĐĐ** |
|  | | * **Báo cáo đồ án (in):**   + Bảng kế hoạch làm việc của các SV trong nhóm, tự đánh giá điểm của từng thành viên  + Có đầy đủ các phần trong yêu cầu của đồ án (giới thiệu, khảo sát, phân tích…)  + Văn bản phải được định dạng và trình bày theo tiêu chuẩn  + Có hướng dẫn cài đặt và sử dụng phần mềm   * **File (nộp qua email)**   + Tập tin readme.txt chứa thông tin củanhóm  + Source code  + Báo cáo  + Script SQL   * **Chuẩn bị dữ liệu demo:**   + Chuẩn bị đầy đủ dữ liệu trong các bảng biểu của CSDL  + Đã có tạo ra được các tài khoản để test  + Đã tạo ra được 1 vài giao dịch, côngviệc | **[-3]** |  |
| **I** | | **Phần trình bày báo cáo** |  |  |
|  | | **Phần chung:**   1. (1đ) Giới thiệu về DN: Giới thiệu chung về doanh nghiệp, các hoạt động và mô hình, nhân sự của doanh nghiệp. 2. Khảo sát HTTT của doanh nghiệp: (2đ)  * Đưa ra bảng câu hỏi điều tra, khảo sát về HTTT của Doanh nghiệp. Bảng khảo sát phải bám sát về HTTT, có ít nhất 15 câu hỏi. Tập giả thiết ít nhất 50% nhân sự của doanh nghiệp làm bảng khảo sát. * Lập tổng kết các kết quả và đưa ra kết luận cho HTTT | **Tối đa 3đ** |  |
|  | | **Phân tích HTTT của DN:**   * (1đ) Có bài toán mô tả chi tiết và đầy đủ cho các hoạt động của HTTT DN * Vẽ đầy đủ các sơ đồ:   + (1đ) sơ đồ chức năng,  + (1đ) sơ đồ ngữ cảnh,  +(1đ) luồng DL mức đỉnh  +(1đ) Luồng DL mức dưới đỉnh của hệ thống | **Tối đa 5đ** |  |
|  | | **Thiết kế HTTT:** Chọn một chức năng nhỏ (quản lý kho, bán hàng…) trong hệ thống để xây dựng phần mềm.   * 1. Thiết kế CSDL:   + (0.5đ) Lược đồ CSDL được thiết kế dựa vào các kho dữ liệu đã phân tích ở trên  + (0.5đ) Bảng mô tả các bảng và các thuộc tính của bảng.   * 1. Thiết kế giao diện:   + (2đ) Đưa ra hình ảnh, giới thiệu chi tiết các chức năng và hoạt động của phần mềm. | **Tối đa 3đ** |  |
|  | | **Cài đặt và bảo trì HTTT (2đ)**   * Phương án cài đặt cho hệ thống vừa được thiết kế xây dựng và phương án chuyển đổi từ hệ thống cũ sang hệ thống mới (nếu có). * Phương án bảo hành và bảo trì cho hệ thống | **Tối đa 2đ** |  |
|  | | **Tổng kết và hướng phát triển hệ thống: (1đ)**   * Đưa ra những gì đã làm được, ưu nhược điểm của HTTT vừa được xây dựng * Hướng phát triển cho hệ thống trong tương lai | **Tối đa 1đ** |  |
| **TỔNG CỘNG I** | | | **14đ** |  |
| **II** | **Xây dựng phần mềm** | |  |  |
|  | **Thiết kế CSDL**  **+** CSDL được thiết kế với đầy đủ các bảng, và được viết bằng câu lệnh SQL. CSDL được sử dụng trong chương trình ứng dụng phải dùng Stored procedure. (0.5đ)  + Phải có phương án để sao lưu và phục hồi CSDL (0.5đ) | | **Tối đa**  **1đ** |  |
|  | **Trang chủ bán hàng/mua hàng**  + Giao diện:  - thống nhất, hợp lý, màu sắc hài hòa dễ nhìn(0.5đ)  - Phải có giao diện đăng nhập, đăng ký, tìm kiếm,tìm kiếm nâng cao. Có sắp xếp, lọc các bảng biểu. (0.5đ)  - Có menu phân loại các tin tức (0.5đ)  + Sản phẩm:   * phải có giá cả, số lượng tồn, thông tin chi tiết về sản phẩm (0.5đ) * Khi user bán hàng, số lượng tồn phải giảm. Khi chưa xuất hóa đơn User bán hàng có thể hủy sản phẩm, lúc này số lượng tồn phải được cộng lên lại, tùy vào số lượng hủy. (0.5đ) * Khi sản phẩm hết hàng, tạo được báo cáo cho kho hàng để nhập thêm sản phẩm. (0.5đ)   + Đơn hàng, hóa đơn:   * Lưu trữ và in ra hóa đơn khi kết thúc bán hàng (0.5đ) * Trong đơn hàng có thông tin khách hàng và thông tin người bán hàng. Có thể Lưu trữ và tìm kiếm thông tin khách hàng (0.5) * Xem được lịch sử giao dịch và các đơn hàng trong các thời điểm tùy chọn (0.5) * Xem được thống kê doanh thu bán hàng của user. (0.5) | | **Tối đa 5đ** |  |
|  | **Giao diện ADMIN:**   * Giao diện của Admin server phải tách biệt với giao diện của người quản lý kho và người bán hàng (0.5đ) x * Admin có thể xem, tìm kiếm, tìm kiếm nâng cao, và sắp xếp, lọc các sản phẩm, nhà cung cấp... (0.5đ) x * Admin quản lý user: (như thế nào???) (1đ) x * Admin có thể tạo và xem các báo cáo theo thời gian (có thể tạo ra được ít nhất 3 loại báo cáo khác nhau) (1đ) x * Tạo ra được một vài lược đồ cho các báo cáo (0.5đ) x * Duyệt yêu cầu nhập thêm hàng của quản lý kho (0.5) x | | **Tối đa 4đ** |  |
|  | **Giao diện quản lý kho:**   * Nhận các yêu cầu nhập hàng và tạo yêu cầu nhập hàng gửi đến admin (0.5) * Quản lý kho chỉ được thêm sản phẩm, nhà cung cấp khi có sự đồng ý của admin. (0.5) * Người quản lý kho có thể sửa, xóa, cập nhật và tìm kiếm, sắp xếp và lọc các sản phẩm, nhà cung cấp (0.5) * Quản lý kho phải nhập theo giá nhập, tạo công thức giá bán ra và giá của sản phẩm khi khuyến mãi. (1đ) * Phải tạo được hóa đơn nhập các sản phẩm trong cùng một thời điểm (0.5) * Có thể tạo ra và xem các báo cáo về kho (0.5) * Tạo ra được một vài lược đồ cho các báo cáo (0.5đ) | | **Tối đa 4đ** |  |
|  | **Kiểm thử phần mềm/website**   * Kiểm thử bất kì, nếu sai phần nào, trừ 0,5đ cho phần đó | | **Tối đa 2đ** |  |
| **TỔNG CỘNG II** | | | **16đ** |  |
| **ĐIỂM ĐỒ ÁN = (TCI + TCII)/2** | | | |  |

<http://live.datatables.net/lidequra/3/edit>

<https://datatables.net/extensions/fixedheader/examples/options/columnFiltering.html>

đang làm tới giao diện kho cho admin